TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2025/HS-ST**
Ngày: **16-05-2025**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Đinh Kim Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn B1 (tên gọi khác: Nuôi); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/4/1975 tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: 64/57/10/5 NK, Phường H1, Quận B, TP. H; Nơi cư trú: 64/57/10/5 NK, Phường H1, Quận B, TP. H; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn V (chết) và bà Hồ Thị H1 (chết). Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/12/2001 bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2003, đã thi hành xong khoản án phí và nộp tiền phạt.

- Ngày 13/4/2007 bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2009, đã thi hành xong khoản án phí và nộp tiền phạt.

- Ngày 22/6/2020, bị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong vào ngày 24/9/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2024 cho đến nay *"có mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 19/12/2024, Công an Phường H1, Quận B kiểm tra hành chính nhà số 64/57/10/5 NK, Phường H1, Quận B phát hiện Lê Văn B1 có biểu hiện sử dụng ma túy. Qua làm việc, B1 thừa nhận có sử dụng ma túy và tự nguyện giao nộp đồ vật gồm: 01 ống thủy tinh có dính chất bột nghi vấn là ma túy; 02 gói nylon chứa 0, 2117 gam tinh thể không màu nghi vấn là ma túy; 01 bật lửa màu vàng; 01 bình thủy tinh; 01 ống hút màu trắng. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ đồ vật liên quan và đưa B1 về trụ sở Công an Phường H1, Quận B để làm việc. Qua xét nghiệm cho kết quả Lê Văn B1 dương tính với ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định, vào cuối năm 2023, thông qua mạng xã hội Facebook, B1 quen biết với 01 đối tượng tên "BN" (không rõ lai lịch) đặt mua ma túy "đá" để sử dụng. Ngày 15/12/2024, do nghiện ma túy nên B1 gọi cho "BN" đặt mua 700.000 đồng ma túy "đá", "BN" đồng ý và hẹn B1 đến khu vực cầu NVC, Quận B để giao dịch. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, B1 đến khu vực chân cầu NVC, Quận B gặp "BN" mua gói ma túy và trả 700.000 đồng tiền mặt.

Sau đó, B1 đem gói ma túy về nhà tại số 64/57/10/5 NK, Phường H1, Quận B rồi phân chia gói ma túy thành 03 gói nhỏ, B1 đã sử dụng hết 01 gói ma túy, còn 02 gói ma túy B1 cất giấu tại nhà để dành sử dụng. Đến 14 giờ ngày 19/12/2024 thì bị Công an Phường H1, Quận B kiểm tra phát hiện thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 380/KL - KTHS ngày 27/12/2024 tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. H kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Văn B1 và hình dấu công an Phường H1, Quận B bên trong chứa 02 gói:

- Gói 1: Chất bột dính trên 01 ống thủy tinh, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,0784 gam, loại Methamphetamine;
- Gói 2: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon, là ma túy ở thế rắn, có tổng khối lượng 0, 2117 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận B: Lê Văn B1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tang trữ trái phép chất ma túy như trên.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn B1, liên lạc qua tài khoản mạng xã hội Facebook tên "BN", Cơ quan điều tra đã xác minh chủ tài khoản trên, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng của vụ án và vật đang bị tạm giữ:

- 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Văn B1 và hình dấu công an Phường H1, Quận B, bên trong chứa 02 gói: Gói 01 có 01 ống thủy tinh dính bột ma túy còn lại sau khi giám định; Gói 02 có 02 gói nylon là tang vật chứa tinh thể ma túy còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 bình thủy tinh; 01 ống hút màu trắng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A02 màu đen đã qua sử dụng, Lê Văn B1 dùng để liên lạc mua ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKSQ4 ngày 08/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố Lê Văn B1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B trình bày lời luận tội:

Bảo lưu quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng 64/CT-VKSQ4 ngày 08/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận B, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn B1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn B1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn B1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn B1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận B đã truy

tố. Xét lời nhận tội của bị cáo Lê Văn B1 tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được; Kết luận giám định ma túy số: 380/KL - KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 19/12/2024, tại nhà số 64/57/10/5 NK, Phường H1, Quận B, Lê Văn B1 đã có hành vi cất giữ 0, 2901 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của Lê Văn B1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận B đối với Lê Văn B1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội..

[3]. Bị cáo B1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do đó, Hội đồng xét xử xét khi lượng hình cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Lê Văn B1 có nhân thân xấu. Bị cáo đã 02 lần bị kết án tù, 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về các hành vi liên quan đến ma túy. Dù đã trải qua quá trình cải tạo, giáo dục với thời gian dài nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội liên quan đến ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có công việc, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[6]. Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn B1, liên lạc qua tài khoản mạng

xã hội Facebook tên "BN", Cơ quan điều tra đã xác minh chủ tài khoản trên, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Văn B1 và hình dấu công an Phường H1, Quận B, bên trong chứa 02 gói: Gói 01 có 01 ống thủy tinh dính bột ma túy còn lại sau khi giám định; Gói 02 có 02 gói nylon là tang vật chứa tinh thể ma túy còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định;

- Đối với 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 bình thủy tinh; 01 ống hút màu trắng - là công cụ dùng để phạm tội nên tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A02 màu đen đã qua sử dụng, Lê Văn B1 dùng để liên lạc mua ma túy - là phương tiện dùng để phạm tội nên tịch thu sung Quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Lê Văn B1 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2024.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Văn B1 và hình dấu công an Phường H1, Quận B, bên trong chứa 02 gói: Gói 01 có 01 ống thủy tinh dính bột ma túy còn lại sau khi giám định; Gói 02 có 02 gói nylon là tang vật chứa tinh thể ma túy còn lại sau khi giám định; 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 bình thủy tinh; 01 ống hút màu trắng;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A02 màu đen đã qua sử dụng, Lê Văn B1 dùng để liên lạc mua ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 75/2025 ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa Công an TP. H và Chi cục thi hành án dân sự Quận B).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- CA TP.H (1)
(*CQĐT, PV 06*); (1)
- TAND TP.H; (1)
- VKSND TP.H (1)
- Sở Tư pháp TP.H; (2)
- VKSND Quận B; (1)
- Trại tạm giam CH; (3)
- Chi cục THADS Quận B; (2)
- THAHS Quận B
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Xuân Quỳnh